

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-PT
Ngày: 09-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoài Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Lại Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 08-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Lại Văn B ; sinh năm 1975; nơi sinh: Xã N, huyện N, tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện N, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; giới tính: Nam; con ông Lại Văn C, sinh năm 1949 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1952, đều cư trú tại Xã N, huyện N, tỉnh N; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Nguyễn Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07-4-2022 đến ngày 13-5-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Hùng V; sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn R, huyện N, tỉnh N (vắng mặt).

2. Anh Phạm Tiến Đ; sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn R, huyện N, tỉnh N(vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Trọng K (vắng mặt).
2. Anh Đồng Xuân N (vắng mặt).
3. Chị Nguyễn Thị N (vắng mặt).
4. Ông Hoàng Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 07-4-2022, Ủy ban nhân dân thị trấn R nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân kiến nghị về việc gia đình Lại Văn B hoạt động sản xuất, kinh doanh đá xay đêm khuya gây ồn ào, ảnh hưởng đến sự yên tĩnh chung của khu dân cư. Ủy ban nhân dân thị trấn R đã chỉ đạo Công an thị trấn đến nhà B để tuyên truyền, nhắc nhở. Thực hiện ý kiến chỉ đạo trên, ông Vũ Đức T - Trưởng Công an thị trấn đã cử anh Phạm Tiến Đ là Công an viên và ông Nguyễn Hùng V là Công an viên thường trực thị trấn đến nhà B để tuyên truyền, nhắc nhở. Khoảng 16 giờ 25 phút, ngày 07-4-2022, anh Phạm Tiến Đ và ông Nguyễn Hùng V đến nhà B, gặp chị Nguyễn Thị N là vợ B đang ở nhà. Chị N mời anh Đ, ông V vào phòng khách uống nước. Anh Đ và ông V đã giới thiệu và thông báo lý do đến nhà đồng thời nhắc nhở, yêu cầu gia đình chấp hành các quy định về đảm bảo sự yên tĩnh chung, chị N chấp hành. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Lại Văn B về nhà, có biểu hiện say rượu, anh Đ đã thông báo lại sự việc để B biết, nhưng B không đồng ý và có lời nói, cử chỉ xúc phạm đến anh Đ, ông V. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, B đã khóa cửa nhà, giữ anh Đ và ông V tại phòng khách nhà mình. Anh Đ, ông V và chị N đã nhiều lần yêu cầu, thuyết phục B mở cửa để anh Đ, ông V đi về nhưng B không mở. Anh Đ đã gọi điện thoại báo cáo Trưởng Công an thị trấn R biết sự việc. Sau khi nhận được tin báo, ông Vũ Đức T đã cử anh Nguyễn Trọng K và anh Đồng Xuân N đều là Công an viên thị trấn R cùng ông Hoàng Văn T là tổ phó tổ dân phố 6, thị trấn R đến nhà B để giải thích, vận động nhưng B vẫn không mở cửa. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, B nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đồng ý mở cửa. Công an thị trấn R đã lập B bản bắt người phạm tội quá tang, bắt giữ B và báo cáo Cơ quan điều tra Công an huyện để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chìa khóa cửa phòng khách nhà B, nhãn hiệu Huy Hoàng, kích thước 6 x 2 cm, bằng thép màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra, Lại Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 08-7-2022 của Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã quyết định:

Căn cứ vào các điểm c, đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS); Điều 136; 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn B phạm tội “Giữ người trái pháp luật”;

2. Xử phạt bị cáo Lại Văn B 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt (được đổi trừ thời gian tạm giam từ ngày 07-4-2022 đến ngày 13-5-2022).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13-7-2022 bị cáo Lại Văn B có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo phạm tội một phần do hiểu biết pháp luật hạn chế, nay rất hối hận về việc làm của mình, người bị hại cũng đã thông cảm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình sinh sống ở địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt mọi quy định, chưa từng có vi phạm nào khác, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, hoàn cảnh gia đình bị cáo vợ ốm đau bệnh tật nặng đã nhiều năm nay, các con còn nhỏ đang tuổi ăn học, bị cáo là lao động chính, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì, xong hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bố mẹ đẻ đã già yếu, vợ bị bệnh viêm gan B nặng đã nhiều năm, bố vợ bị cáo cũng bị ung thư phổi giai đoạn cuối đang phải điều trị tại bệnh viện, bản thân bị cáo sức khỏe yếu, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, bị cáo cam kết sẽ không bao giờ có việc vi phạm pháp luật nữa, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, vì nếu bị cáo đi chấp hành án thì gia đình bị cáo không biết phải xoay sở thế nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Bị cáo phạm tội do bột phát, nhất thời, hành vi giản đơn, bị hại đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ thể hiện bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính. Như vậy, xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, chưa được cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải phạt tù giam đối với bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 50 phút đến 17 giờ 15 phút ngày 07 tháng 4 năm 2022, Lại Văn B đã có hành vi khóa cửa, giữ anh Phạm Tiến Đ và ông Nguyễn Hùng V là công an viên đang thực hiện nhiệm vụ tại phòng khách nhà mình thuộc tổ dân phố số 6, thị trấn R. Nên, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 157 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét về hình phạt: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, do bột phát, nhất thời, thời gian bị cáo khóa cửa giữ bị hại 25 phút không quá dài và ngay tại phòng khách nhà bị cáo, sau khi ngồi uống nước, nên hậu quả tội phạm không lớn, bị hại đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ thể hiện bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đẻ già yếu, vợ bị bệnh viêm gan B nặng đã nhiều năm, bố vợ bị cáo cũng bị ung thư phổi giai đoạn cuối đang phải điều trị tại bệnh viện, bị cáo là lao động chính, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy, xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng và có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xét thấy không cần thiết phải phạt tù giam đối với bị cáo, mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên toà, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, tạo điều kiện cho bị cáo chăm lo cho gia đình, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do sửa án sơ thẩm, nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Văn B , sửa bản án sơ thẩm,

Căn cứ vào các điểm c, đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn B phạm tội “Giữ người trái pháp luật”;

Xử phạt: Bị cáo Lại Văn B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (bị cáo bị tạm giam từ ngày 07-4-2022 đến ngày 13-5-2022);

Giao bị cáo Lại Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Ngắm sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

2. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

